

BÁO CÁO

Về việc giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ nội dung thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp) của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 66/BC-BKTNS ngày 11/12/2025;

Trên cơ sở xem xét nội dung báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 579/TTr-SNNMT ngày 16/12/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

I. Về việc đề xuất áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

1. Đối với các Nghị quyết đã được một trong hai Hội đồng nhân dân tỉnh (trước hợp nhất) ban hành, trong khi Hội đồng nhân dân tỉnh (trước hợp nhất) còn lại chưa ban hành Nghị quyết tương ứng.

Ban thẩm tra đề nghị cơ quan trình đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, sự phù hợp của nội dung Nghị quyết với quy định pháp luật hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực và các điều kiện khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất), làm cơ sở áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất):

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

(1) Đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) ban hành: (Chi tiết tại Phụ lục số 01).

(2) Đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) ban hành: (Chi tiết tại Phụ lục số 02).

(3) Đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Hội đồng nhân dân

tỉnh Ninh Thuận (trước họp nhất) ban hành: *(Chi tiết tại Phụ lục số 03)*.

2. Đối với các Nghị quyết cùng nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước họp nhất), Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước họp nhất) ban hành. Cơ quan trình đề xuất áp dụng một trong hai Nghị quyết và đồng thời bãi bỏ Nghị quyết còn lại:

Ban thẩm tra đề nghị cơ quan trình nêu rõ lý do đề xuất bãi bỏ. Đối với các Nghị quyết đề xuất áp dụng: Đề nghị đánh giá đầy đủ kết quả triển khai thực hiện, sự phù hợp của nội dung Nghị quyết với quy định pháp luật hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực và các điều kiện khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau họp nhất), làm cơ sở áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau họp nhất):

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

(1) Đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước họp nhất) ban hành; đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 ban hành quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước họp nhất) ban hành: *(Chi tiết tại Phụ lục số 04)*.

(2) Đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước họp nhất) ban hành; đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước họp nhất) ban hành: *(Chi tiết tại Phụ lục số 05)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo:

- (1) Các Phụ lục số 01, 02, 03, 04 và 05;
- (2) Báo cáo số 66/BC-BKTNS ngày 11/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, TC, TP;
- VPUB: LĐV, TH, NC, KT;
- Lưu: VT, TB, TLe, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Hoàng

Phụ lục I

Giải trình ý kiến thẩm tra đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết

Đến nay, trên địa bàn tỉnh (sau hợp nhất) chính sách chưa được các tổ chức, cá nhân đề xuất hỗ trợ.

Tỉnh chỉ mới triển khai được một số nội dung liên quan đến việc áp dụng thiết kế mẫu các hạng mục công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng lồng ghép vào các chương trình, dự án tại địa phương (như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, dự án SACCR,...) phục vụ nhu cầu sản xuất của Nhân dân (trong giai đoạn 2021-2024, trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện đào 149 ao tích trữ nước, 483,57 ha cây trồng cạn được hỗ trợ đầu tư hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và hơn 10km kênh mương nội đồng được kiên cố hóa với tổng kinh phí thực hiện hơn 36 tỷ đồng).

2. Sự phù hợp của nội dung Nghị quyết với quy định pháp luật hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất)

a) Về quy định của pháp luật hiện hành

Các chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước; hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hỗ trợ đầu tư xây dựng cống, kiên cố kênh mương) đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ. Do đó đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

b) Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất)

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất), hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý vận hành bao gồm 08 hồ chứa, 161 đập dâng, 54 trạm bơm, 3.076 km kênh mương nội đồng (trong đó đã được kiên cố hóa 2.158 km, đạt tỷ lệ 70%).

Tuy nhiên hệ thống kênh mương chưa được kiên cố hóa hoàn chỉnh; nhiều công trình được đầu tư từ lâu, hiện trạng hư hỏng, xuống cấp; một số vùng, do điều kiện địa hình chỉ phù hợp đầu tư các công trình đập dâng, đào ao tích trữ nước; do đó chính sách được xây dựng đảm bảo phù hợp cho những vùng có đặc trưng khô hạn và nắng nóng trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, Nghị quyết đề xuất tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh (sau hợp nhất) nhằm phát triển hệ thống thủy lợi phù hợp với quy hoạch, từng bước tạo ra hệ thống hạ tầng thủy lợi đồng bộ, hiện đại.

c) Về khả năng cân đối nguồn lực

- Nguồn nhân lực: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết; hướng dẫn các đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện chính sách đảm bảo hiệu quả.

- Nguồn kinh phí: Từ ngân sách địa phương, nguồn hỗ trợ từ Trung ương, các tổ chức phi Chính phủ (*lồng ghép trong các chương trình dự án*) đảm bảo hiệu quả, khả thi.

Phụ lục II

Giải trình ý kiến thẩm tra đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) đã ban hành Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/05/2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) chưa ban hành Nghị quyết.

Hiện nay, các địa phương chưa triển khai Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh do thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập tổ chức chính quyền các cấp vì vậy chưa có cơ sở để đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Tuy nhiên, các định mức xây dựng trong Nghị quyết là phù hợp với các Nghị quyết hay Quyết định của tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) đã ban hành (*Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*) và phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa¹.

Nguồn thực hiện: kinh phí trung ương hỗ trợ hằng năm theo khoản 1 Điều

¹ Điều 15. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này được sử dụng cho các hoạt động sau:

- a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;
- b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;
- c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;
- d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;
- đ) Hỗ trợ mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

14 và nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 12 Nghị định 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ để thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, tỉnh không cần bố trí nguồn kinh phí để thực hiện.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy khi triển khai Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ giữa hai địa phương có sự tương đồng về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Mặt khác, khi áp dụng Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà sẽ hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa trong việc sử dụng các giống lúa hợp pháp; chuyển giao tập huấn các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất lúa như: “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng”, kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI), Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) và Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) cho cây lúa; áp dụng đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất, giảm chi phí sản xuất; tổ chức mở rộng sản xuất lúa quy mô lớn, tập trung theo mô hình cánh đồng lớn để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, giúp nông dân gắn kết được với các doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ổn định cho người dân trồng lúa, nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sống cho cư dân nông thôn, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại. Qua đó góp phần duy trì, bảo vệ diện tích đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực thực Quốc gia đến năm 2030 và trong thời gian tới là có cơ sở để ưu tiên hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa và địa phương quản lý đất trồng lúa thụ hưởng chính sách này đi vào cuộc sống thiết thực, hiệu quả nhất.

Phụ lục III

**Giải trình ý kiến thẩm tra đối với đề xuất áp dụng
Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 quy định
nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố
đê điều, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
do HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước họp nhất) ban hành**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết

Đến nay, công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều trên địa bàn tỉnh vẫn được tiến hành triển khai thực hiện định kỳ và đột xuất khi có thiên tai xảy ra:

- Năm 2024: Sở Nông nghiệp và Môi trường sửa chữa mặt đê và khắc phục sạt lở bờ sông Dinh đoạn quan phường Đạo Long thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (nay thuộc phường Phan Rang) từ nguồn ngân sách tỉnh cấp (số tiền 900 triệu đồng tại Quyết định số 552/QĐ-SNNPTNT ngày 22/12/2023).

- Năm 2025: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục được cấp kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh (số tiền 868 triệu đồng theo Quyết định số 663/QĐ-SNNPTNT ngày 24/12/2024) để duy tu, sửa chữa đê điều. Tuy nhiên, do quá trình họp nhất tỉnh và có sự thay đổi địa giới hành chính các xã, phường (khu vực có đê) nên công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 chưa được tiến hành triển khai thực hiện.

2. Sự phù hợp của nội dung Nghị quyết với quy định pháp luật hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực trên địa bàn tỉnh (sau họp nhất)

a) Về quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành (theo Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thành quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều).

b) Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa (sau họp nhất)

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau họp nhất, hệ thống đê điều trên toàn tỉnh có 05 tuyến đê, trong đó có 03 tuyến đê biển với tổng chiều dài 6.383m và 02 tuyến đê sông với tổng chiều dài 13.700m. Tuy nhiên, trong đó có một số tuyến đê đã được đầu tư xây dựng từ lâu, hiện trạng đã hư hỏng, xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp (như tuyến Đê bờ Bắc sông Dinh được đầu tư xây dựng từ năm 1999, hiện nay nhiều vị trí bị bong tróc, hư hỏng, xói lở, cửa van điều tiết dưới đê hư hỏng không vận hành được).

Do đó, Nghị quyết được đề xuất tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh (sau hợp nhất) là phù hợp với điều kiện thực tế, là cơ sở để tiến hành duy tu, bảo dưỡng và xử lý sự cố cấp bách khi có thiên tai xảy ra đối với các tuyến đê hiện có.

c) Về khả năng cân đối nguồn lực

- Nguồn nhân lực: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định tại Nghị quyết; triển khai việc gia cố, sửa chữa các tuyến đê đảm bảo ổn định, hiệu quả.

- Nguồn kinh phí: Từ ngân sách địa phương (*kinh phí thường xuyên*), nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

Phụ lục IV

Giải trình ý kiến thẩm tra đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) ban hành; đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) ban hành

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Về cơ sở đề xuất áp dụng Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất).

- Qua so sánh kết quả triển khai thực hiện cho thấy Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) có nhiều điểm nổi trội hơn so với Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất), cụ thể:

+ Đối với Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND: Từ năm 2022 đến năm 2024, tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) đã thực hiện 27 mô hình khuyến nông, 54 lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị, diễn đàn, phóng sự, học tập mô hình..., được thực hiện và quyết toán các chế độ tài chính liên quan theo đúng quy định của Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (*Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông và các quy định khác liên quan*).

+ Đối với Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND: Thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 về phê duyệt Chương trình khuyến nông tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2025. Theo đó, đơn vị đã tổ chức triển khai được 28 mô hình và 145 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hội nghị về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản với 5.246 lượt hộ nông dân tham gia. Qua đó cho thấy, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND đã được cụ thể hóa theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT về nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và qua thời gian áp dụng, một số nội dung triển khai cơ bản phù hợp cho từng lĩnh vực chăn nuôi/trồng trọt/thủy sản và điều kiện nguồn ngân sách của tỉnh Ninh Thuận; tuy nhiên còn có nhược điểm, đó là những nội dung

chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông không quy định trong Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND thì thực hiện theo một số quy định không còn hiệu lực nên khó khăn trong việc thay thế, bổ sung.

- Qua rà soát cho thấy nội dung Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa có nhiều điểm ưu việt hơn so với Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất), cụ thể:

+ Có tính linh hoạt, dễ áp dụng và phù hợp khi các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND không quy định chi tiết áp dụng các quy định như Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND (tại Khoản 2 Điều 1 có quy định: *“Những nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành”*).

+ Có tính đầy đủ hơn, cụ thể: tại các khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND có quy định nội dung hỗ trợ mô hình trình diễn và quy định quy mô mô hình trình diễn, trong khi đó những nội dung này chưa quy định trong Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND.

- Mặt khác, để cụ thể hóa Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng trong các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đây là cơ sở để xây dựng kế hoạch khuyến nông giai đoạn 2026-2030.

- Hiện nay việc áp dụng Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND vẫn đảm bảo phù hợp về điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất).

- Về khả năng cân đối nguồn lực:

+ Về nguồn lực tài chính: 02 Nghị quyết nêu trên đã được triển khai áp dụng và được bố trí nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông giai đoạn 2021-2025, do đó khi áp dụng Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND sẽ vẫn đảm bảo nguồn lực tài chính cho tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất).

+ Về nguồn nhân lực: Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông là đơn vị chủ trì tổ chức triển khai và đánh giá kết quả hoạt động các hoạt động khuyến nông quy định.

2. Về cơ sở đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Như đã phân tích ở mục 1 nêu trên, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND đã được chọn lựa đề xuất áp dụng do có nhiều điểm ưu việt, nổi trội hơn Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và để việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất) thì việc bãi bỏ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND là cần thiết.

Phụ lục V

Giải trình ý kiến thẩm tra đối với đề xuất áp dụng Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) ban hành; đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) ban hành

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Về cơ sở đề xuất áp dụng Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất) do Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) ban hành

a) Về kết quả triển khai thực hiện

Ngay sau khi Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và có hiệu lực thi hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 1813/SNNMT-KL ngày 17/4/2025 triển khai đến các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất). Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND như sau:

- Đối với các Công ty Lâm nghiệp: Căn cứ các định mức quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 phê duyệt đơn giá để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo vệ rừng năm là 600.000 đồng/ha/năm.

Đồng thời, ngày 21/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND phê duyệt đơn giá để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo vệ rừng năm 2025 theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 với mức kinh phí khoán bảo vệ rừng là 600.000 đồng/ha/năm.

- Đối với các Ban quản lý rừng: Căn cứ định mức quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tăng mức kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng của tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) từ 400.000đ/ha/năm lên 600.000đ/ha/năm đối với các xã thuộc khu vực II, III.

- Đối với các địa phương: Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo đó tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất có 65 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 48 xã, 16 phường và 1 đặt khu), không còn chính quyền cấp huyện. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang hướng dẫn các địa phương điều chỉnh mức khoán bảo vệ rừng; mức trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng; mức hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp; mức hỗ trợ trồng cây phân tán theo các nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư,... áp dụng định mức theo quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND.

Do đó, việc đề xuất lựa chọn Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách tại địa phương.

b) Về sự phù hợp của nội dung Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND với quy định pháp luật hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực và các điều kiện khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất), làm cơ sở áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất).

Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND đều được xây dựng căn cứ theo định mức bình quân quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ, các nội dung về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, các mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, ... đều quy định giống nhau.

Việc xây dựng Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) về nguồn ngân sách của địa phương do địa phương tự cân đối, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Sở Tài chính rà soát kỹ khả năng cân đối nguồn lực của địa phương (*tỉnh Khánh Hòa trước hợp nhất*) và đã đề xuất áp dụng mức kinh phí bình quân theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP đảm bảo đáp ứng với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương và đã áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trước sáp xếp trong thời gian qua. Sau khi tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận hợp nhất thành tỉnh Khánh Hòa mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo và đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Sau khi Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND được Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất) Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương rà soát xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ bảo vệ rừng theo nhu cầu cần thiết thực tế và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định góp phần duy trì ổn định và bền vững trong công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Về giải trình cơ sở đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) ban hành

Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) quy định nguồn vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương. Đối với Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất), nguồn vốn thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ, bao gồm cả ngân sách Trung ương và địa phương (*do địa phương tự cân đối được ngân sách*).

Căn cứ nội dung quy định nguồn vốn thực hiện của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND và các nội dung phân tích tại mục 1 nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND để áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau hợp nhất). Do đó, thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, việc đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với tình hình hình thực tế tại địa phương.